

Số: 19/2025/QĐST-HNGĐ

Quảng Ninh, ngày 29 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - QUẢNG NINH

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Hoàng Đình Khoa.

Các Hội thẩm nhân dân: bà Hà Thị Thu và ông Nguyễn Quang Đạt.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 của Luật số: 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự về sửa đổi, bổ sung Điều 35;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 31/2025/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2025.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: ông Phạm Đình T, sinh năm 1976; số CCCD: 022076003511; nơi cư trú: thôn B, xã Đ, tỉnh Quảng Ninh.

- *Bị đơn*: bà Đình Thị T1, sinh năm: 1984; số CCCD: 022184003469; nơi cư trú: thôn B, xã Đ, tỉnh Quảng Ninh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: hai đương sự thuận tình ly hôn.

- Về con chung: hai đương sự có 02 (hai) con chung là Phạm Đình K sinh ngày 28/8/2004 và Phạm Kiên C sinh ngày 11/01/2012. Con chung Phạm Đình K đã

thành niên, đầy đủ năng lực hành vi dân sự hai đương sự không yêu cầu giải quyết. Giao con chung Phạm Kiên C cho bà Đinh Thị T2 trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên, ông Phạm Đình T không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Ông Phạm Đình T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: hai đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về khoản nợ chung: hai đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, đại diện các tổ chức Ngân hàng N - Chi nhánh Đ và Chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh Q - Phòng G không tham gia tố tụng và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: ông Phạm Đình T tự nguyện chịu cả 300.000^d (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000^d (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0004683 ngày 12/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Hà, tỉnh Quảng Ninh. Ông Phạm Đình T đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trong trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND cùng cấp;
- UBND xã Đầm Hà;
- Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Đình Khoa